TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25/2017/QĐST-KDTM	*Kon Tum, ngày 02 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 32/2017/TLST-KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T Việt Nam.

Địa chỉ: đường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T; chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Ông T ủy quyền cho ông A; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP T Việt Nam – chi nhánh Kon Tum (Văn bản ủy quyền đề ngày 14/01/2016).

Địa chỉ: đường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Bà H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: đường B, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà H trả cho Ngân hàng TMCP T Việt Nam – chi nhánh Kon Tum số tiền là 274.245.183 đồng *(Hai trăm bảy mươi tư triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, một trăm tám mươi ba đồng),* trong đó 250.000.000 đồng *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)* tiền gốc và 24.245.183 đồng *(Hai mươi tư triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, một trăm tám mươi ba đồng)* tiền lãi (tính đến ngày 02/8/2017), kể từ khi có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Nếu đến thời hạn trên mà bà H không trả được số tiền trên cho Ngân hàng TMCP T Việt Nam – chi nhánh Kon Tum thì bà đồng ý để Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất số 959/HĐTC ngày 28/9/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T Việt Nam – chi nhánh Kon Tum với bà H để trả nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng TMCP T Việt Nam – chi nhánh Kon Tum có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nợ mà bà H không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bà H còn phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, Điều 18, Điều 19, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà H phải chịu 6.856.129 đồng *(Sáu triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, một trăm hai mươi chín đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T Việt Nam 6.678.004 đồng *(Sáu triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm lẻ bốn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008295 ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Kon Tum;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ VĂN TOÀN